

Số: 49/2019/QĐST - HNGĐ

*Hồng Dân, ngày 21 tháng 3 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 228/2018/TLST/HNGĐ ngày 21/12/2018  
giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Ông Tét T** - sinh năm 1993  
- Địa chỉ: ấp B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu
2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị M** - sinh năm 1996  
- Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Ông Tét T** và chị **Nguyễn Thị M**.
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Anh Ông Tét T và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

\* Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị M thống nhất giao cháu Ông Minh T1, sinh ngày 28/10/2015 cho chị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tiếp tục giao cháu Ông Minh T1, sinh ngày 28/10/2015 cho chị Nguyễn Thị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

\* Về quan hệ tài sản: anh Ông Tét T và chị Nguyễn Thị M xác định không có tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

\* Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng. Buộc anh Ông Tét T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng, ghi nhận anh đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0005977, ngày 19/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay được chuyển thu án phí 150.000 đồng và anh T được hoàn lại số tiền còn thừa là 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Chị Nguyễn Thị M không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- THA huyện HD;
- UBND xã N;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**LÂM BÉ NHỊ**